

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị D - sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T - sinh năm: 1984

Nơi cư trú: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Trọng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Trọng T có 02 con chung là Nguyễn Trọng Việt A - sinh ngày 24/9/2010 và Nguyễn Lê Thảo C - sinh ngày 21/11/2014. Cháu Việt A có nguyện vọng ở với bố, cháu Thảo C có nguyện vọng ở với mẹ.

Chị D và anh T thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Anh Nguyễn Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Việt A; chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thảo C. Chị D và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Trọng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về T sản và vay nợ: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Trọng T thỏa thuận: Chị Lê Thị D chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009475 ngày 20/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lê Thị D được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND TT P, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

